

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST/HNGĐ, ngày 26/12/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh T** – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ Dân Phố 3, thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh **Lê Đức N** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ Dân Phố 1, thị trấn Hương Kh, huyện Hương Kh, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Đức N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung của vợ chồng là Lê Diệp Mộc Tr, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Đức N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, kể từ tháng 01/ 2018 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Lê Đức N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên đương sự không yêu cầu Toà giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lê Thị Thanh T nộp

150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: AA/2016/ 0000017 ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các ĐS;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cẩn